**Chủ đề 10: SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT**

**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 9,10**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 7**

 **Thời gian thực hiện: 02 tiết**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

* Hệ thống hóa kiến thức về cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
* Vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

**2. Về năng lực**

## a) Năng lực chung

* Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực phối hợp với các thành viên trong nhóm và các bạn trong lớp hoàn thành nội dung ôn tập về cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
* Giao tiếp và hợp tác: Xác định đúng nội dung hợp tác nhóm, tích cực thực hiện các nhiệm vụ cá nhân trong ôn tập; Đánh giá được kết quả của nhóm trong học tập.
* - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đế xuất, phân tích, thiết kế được sơ đổ tư duy về nội dung đã học trong chủ đề cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật; Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng đã được học để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và trong cuộc sống.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

* Hệ thống hóa kiến thức về cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
* Vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

**3. Về phẩm chất**

* Chăm chỉ: Tham gia tích cực hoạt động học tập, hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.
* Trung thực: Trung thực trong báo cáo kết quả các hoạt động học tập, đánh giá.
* Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu nội dung bài học.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức, hệ thống bài tập luyện tập và vận dụng.
* Máy chiếu, bảng nhóm;
* Phiếu bài tâp

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP**1. **Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Đặc điểm nào dưới đây **không phải**là đặc điểm của cảm ứng ở thực vật?1. Khó nhận thấy.
2. Diễn ra chậm.
3. Biểu hiện bằng sự thay đổi hình thái hoặc sự vận động các cơ quan.
4. Diễn ra nhanh.

**Câu 2:** Hướng tiếp xúc có ở loài cây nào dưới đây?**A.** Cây cam. **B**. Cây táo. **C**. Cây mướp. **D**. Cây mít. **Câu 3:** Ở cây Hai lá mầm, tính từ ngọn đến rễ là các loại mô phân sinh theo thứ tự**A**. mô phân sinh đỉnh chồi → mô phân sinh bên →  mô phân sinh đỉnh rễ.**B**. mô phân sinh đỉnh chồi → mô phân sinh đỉnh rễ →  mô phân sinh bên.**C**. mô phân sinh đỉnh rễ → mô phân sinh bên →  mô phân sinh đỉnh chồi.**D**. mô phân sinh bên → mô phân sinh đỉnh chồi →  mô phân sinh đỉnh rễ.**Câu 4:** Bệnh béo phì ở người xuất hiện do yếu tố nào ảnh hưởng?​1. Chất dinh dưỡng.
2. Nước.
3. Nhiệt độ.
4. Ánh sáng.

**Câu 5:** Ngọn cây trong hình dưới đây cảm ứng ở hình thức nào?1. Hướng nước.
2. Hướng trọng lực.
3. Hướng tiếp xúc.
4. Hướng sáng.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về mô phân sinh?1. Mô phân sinh là tập hợp các tế bào chưa chuyên hóa, có khả năng phân chia liên tục để tạo ra tế bào mới.
2. Ở cây hai lá mầm có mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.
3. Ở cây một lá mầm không có mô phân sinh bên nhưng có mô phân sinh lóng.
4. Mô phân sinh là tập hợp các tế bào chuyên hóa, mỗi tế bào thực hiện một chức năng nhất định.

**Câu 7:** Tập tính nào dưới đây là tập tính bẩm sinh?1. Khỉ dùng đá đập hạt cứng để ăn.
2. Nhện giăng tơ.
3. Chó làm xiếc nhảy vòng.
4. Vẹt nói tiếng người.

**Câu 8:** Có bao nhiêu loài cây dưới đây có mô phân sinh bên?​1. Cây đậu.
2. Cây lúa.
3. Cây hoa sữa.
4. Cây xoài.
5. Cây cam.
6. Cây tre.
7. 3. **B**. 4. **C**. 5. **C**. 6.

**Câu 9.** Có bao nhiêu tập tính dưới đây là tập tính học được?1. Dừng xe khi gặp đèn đỏ.
2. Hắt xì khi ngửi hạt tiêu.
3. Tập thể dục buổi sáng.
4. Nấu cơm.
5. Bướm bâu vào đèn vào buổi tối.
6. 3. **B**. 4. **C**. 5. **C**. 2.

**Câu 10.** Ví dụ nào dưới đây là ứng dụng tính hướng hóa của cây?1. Trồng cây gừng dưới tán rừng cây ăn quả.
2. Làm giàn leo cho cây thiên lí, mướp.
3. Đào hố quanh gốc để bón phân cho cây cam, bưởi.
4. Vun gốc cho cây khoai tây.

**Câu 11:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về sinh trưởng và phát triển ở động vật?1. Sinh trưởng diễn ra tại các mô, cơ quan trong cơ thể.
2. Quá trình sinh trưởng và phát triển gồm 2 giai đoạn: phôi và hậu phôi.
3. Gà mái đỏ mào, bắt đầu hình thành trứng trong buồng trứng là một biểu hiện của sinh trưởng.
4. Sinh trưởng của động vật phụ thuộc nhiều vào yếu tố dinh dưỡng.

**Câu 12:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự sinh trưởng của thực vật?1. Hạt nảy mầm.
2. Cây mầm ra lá.
3. Cây ra hóa.
4. Thân cây tăng kích thước.

**Câu 13:** Giai đoạn nào của bướm gây phá hại mùa màng?1. Trứng.
2. Sâu bướm.
3. Nhộng.
4. Bướm trưởng thành.

**Câu 14:** Dạng cảm ứng nào dưới đây chỉ có ở một số loài thực vật?1. Hướng tiếp xúc.
2. Hướng sáng.
3. Hướng nước.
4. Hướng hóa.

**Câu 15:** Nối giai đoạn phát triển của ếch với đặc điểm tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Đặc điểm** |
| 1. Trứng
2. Nòng nọc
3. Ếch con
4. Ếch trưởng thành
 | a. Sống dưới nước, có đuôi và hô hấp bằng mang. b. Sống trên cạn, kích thước lớn hơn ếch con.c. Được bao bọc bởi màng nhầy, xếp cụm vào nhau và nổi trên mặt nước.d. Mọc 4 chân, rụng đuôi và bắt đầu lên cạn. |

Đáp án đúng là1. 1-a, 2-c, 3-b, 4-d.
2. 1-c, 2-a, 3-d, 4-b.
3. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.
4. 1-b, 2-a, 3-c, 4-d.

**Câu 16:** Trong trồng trọt, người nông dân làm gì để cây thanh long ra nhiều hoa trái vụ?1. Chong đèn vào ban đêm.
2. Bón nhiều phân kali.
3. Tưới nước vào giữa trưa.
4. Tăng nhiệt độ không khí lên 30oC.

**Câu 17:** Hoa quỳnh chỉ nở vào ban đêm. Vận động nở hoa của hoa quỳnh là hình thức cảm ứng do tác nhân nào gây nên?1. Nhiệt độ.
2. Độ ẩm.
3. Ánh sáng.
4. Nồng độ khí oxygen.

**Câu 18:** Người ta ứng dụng tập tính để bảo vệ mùa màng bằng biện pháp nào dưới đây?1. Làm bù nhìn đuổi chim.
2. Dạy chó đi săn.
3. Huấn luyện khỉ làm xiếc.
4. Dạy vẹt biết nói.

**Câu 19:** Hoa đào là loại hoa gần như không thể thiếu trong mỗi gia đình của người Việt Nam vào dịp tết cổ truyền, nhất là các gia đình ở miền Bắc. Năm nay, thời tiết nắng nóng kéo dài, hoa đào nở rộ từ tháng Chạp mà không nở đúng dịp tết như một số năm trước. Em hãy cho biết yếu tố nào của môi trường đã ảnh hưởng đến sự nở hoa của cây đào?1. Ánh sáng.
2. Nhiệt độ.
3. Dinh dưỡng trong đất.
4. Độ ẩm.

**Câu 20:** Để tiêu diệt muỗi, chúng ta nên tiêu diệt ở giai đoạn nào để đạt hiệu quả cao nhất? 1. Giai đoạn trứng, ấu trùng.
2. Giai đoạn con non.
3. Giai đoạn con trưởng thành.
4. Giai đoạn nhộng.
5. **Tự luận**

**Bài 1:** Đánh dấu **X** vào ô trống trong bảng dưới đây để xác định tập tính bẩm sinh và tập tính học được của động vật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tập tính ở động vật** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Tập tính hỗn hợp** (vừa bẩm sinh vừa họcđược) |
| Di cư của chim én (nhạn) |  |  |  |
| Săn mồi của báo |  |  |  |
| Giăng tơ của nhện. |  |  |  |
| Vẹt nói được tiếng người. |  |  |  |
| Cá heo làm xiếc qua vòng lửa. |  |  |  |
| Chim công xòe cánh vào mùa sinh sản. |  |  |  |
| Chó làm xiếc, làm toán. |  |  |  |
| Ve kêu vào mùa hè. |  |  |  |

**Bài 2:** Ghép các thông tin trong cột A với cột B trong bảng sau sao cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1. Sự sinh trưởng và phát triểncủa cây | a) kìm hãm sự sinh trưởng và phát triển củacây trồng. |
| 2. Chất kích thích | b) chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố từ bên trongcơ thể là chất kích thích và chất ức chế. |
| 3. Chất ức chế | c) kìm hãm sự nảy mầm để bảo quản nông sản. |
| 4. Con người đã sử dụng chấtkích thích | d) làm cho cây sinh trưởng và phát triển nhanh. |
| 5. Con người đã sử dụng chấtức chế | e) để kích thích sự ra hoa hoặc tạo quả củacây trồng. |

**Bài 3:** Lấy ví dụ chứng minh vai trò của tập tính đối với động vật. Trình bày một số ứng dụng hiểu biết về tập tính trong thực tiễn.**Bài 4:** Nêu mối qua hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Cho ví dụ minh họa.**Bài 5:** Trình bày ứng dụng hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn. Lấy ví dụ ở địa phương em.1. **Thực hành vận dụng**

Hiện nay, mô hình nuôi gà với quy mô lớn đang là mô hình được đầu tư phát triển trong ngành chăn nuôi tại Việt Nam. Việc lựa chọn những giống gà thịt đem lại giá trị kinh tế cao để đưa vào chăn nuôi đang được nhiều người quan tâm và đặc biệt chú trọng. Mẹ bạn Lan chọn nuôi hai giống là gà Ri và gà Hồ. Gà Ri là gống gà thịt rất được thị trường ưa chuộng do thịt thơm ngon và dai nhưng khối lượng tối đa chỉ đạt 1,6 - 1,8 kg/con, gà Hồ là giống gà thịt cho lợi ích kinh tế cao, cũng được thị trường rất ưa chuộng, khối lượng tối đa lên tới 5 - 6 kg/con.Theo hướng nuôi lấy thịt, nếu nuôi gà Ri và gà Hồ đã đạt khối lượng 1,5 kg/con thì mẹ Lan nên nuôi tiếp loại gà nào, nên xuất chuồng gà nào? Trong vai một chuyên gia chăn nuôi, em hãy đưa ra lời tư vấn giúp mẹ của Lan.  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC

* Dạy học nhóm.
* Phương pháp trò chơi.
* Kĩ thuật sơ đồ tư duy.

## B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức (20 phút)

1. **Mục tiêu:** Hệ thống hóa kiến thức về cảm ứng, sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
2. **Nội dung:** GV phát cho HS các mảnh ghép được cắt rời từ 2 sơ đồ tư duy hoàn chỉnh, tổ chức thảo luận nhóm 4 học sinh: ghép tranh hoàn thành sơ đồ - chia sẻ với nhau về nội dung sơ đồ.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

Sơ đồ tư duy hoàn chỉnh.

Sơ đồ 1:



### Sơ đồ 2:



### d) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**- Giáo viên tổ chức lớp học thành các nhóm 4 học sinh, phát các mảnh ghép của sơ đồ tư duy, yêu cầu thảo luận để lắp ghép thành sơ đồ hoàn chỉnh trên giấy A1.- Thời gian thảo luận: 7 phút. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ****-** Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | Học sinh các nhóm dựa vào kiến thức đã học, thảo luận thống nhất ý kiến thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả:*** Cho các nhóm treo kết quả. Nhóm trưởng đứng cạnh phiếu kết quả.
* Gọi 1 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác đối chiếu và cho nhận xét.
* GV kết luận về nội dung kiến thức mà các nhóm đã đưa ra.
 | - Các nhóm treo sơ đồ của nhóm. Nhóm trưởng đứng cạnh sơ đồ.- Đại diện 1 nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm đối chiếu và cho nhận xét. |
| **Tổng kết**Sơ đồ 1 và 2 (phần sản phẩm) |

#### Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập (65 phút)

1. **Mục tiêu:** ôn tập thông qua hệ thống bài tập. Vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.
2. **Nội dung:** Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh thực hiện phiếu bài tập thông qua các phương pháp kĩ thuật dạy học sau:
* Bài tập trắc nghiệm: Trò chơi “Giải cứu biển xanh”– thực hiện ở tiết ôn tập 1.
* Phần tự luận và thực hành vận dụng: sử dụng hỏi đáp, thảo luận cặp đôi, đóng vai…, thực hiện trong tiết ôn tập thứ 2.
1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh cho các bài tập trong SGK trang 128.
2. **Đáp án trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đ/A | D | C | A | A | D | D | B | B | A | C |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20  |
| Đ/A | C | D | B | A | B | A | C | A | A | A |

* + 1. **Tự luận**

**Bài 1:** Đánh dấu **X** vào ô trống trong bảng dưới đây để xác định tập tính bẩm sinh và tập tính học được của động vật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tập tính ở động vật** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Tập tính hỗn hợp** (vừa bẩm sinh vừa họcđược) |
| Di cư của chim én (nhạn) | X |  |  |
| Săn mồi của báo |  |  | X |
| Giăng tơ của nhện. | X |  |  |
| Vẹt nói được tiếng người. |  | X |  |
| Cá heo làm xiếc qua vòng lửa. |  | X |  |
| Chim công xòe cánh vào mùa sinh sản. | X |  |  |
| Chó làm xiếc, làm toán. |  | X |  |
| Ve kêu vào mùa hè. | X |  |  |

**Bài 2:** 1-b; 2-d; 3-a; 4-e; 5-c.

**Bài 3:** Lấy ví dụ chứng minh vai trò của tập tính đối với động vật. Trình bày một số ứng dụng hiểu biết về tập tính trong thực tiễn.

**Trả lời:**

Tập tính của động vật có vai trò quan trong đời sống của động vật như: giúp động vật kiếm ăn, lần trốn kẻ thù, tự vệ, duy trì nòi giống…

* Tập tính giăng tơ của nhện là để bảo vệ nó khỏi kẻ thù và kiếm thức ăn.
* Tập tính săn mồi của báo giúp chúng có nguồn thức ăn.
* Chim làm tổ đẻ trứng để phát triển nòi giống.
* Tắc kè đổi màu sắc cơ thể để ngụy trang khỏi kẻ thù…

**Một số ứng dụng:**

* Dạy chó, chim ưng săn mồi (săn bắn).
* Dạy hổ, voi, khỉ làm xiếc, dạy cá heo lao qua vòng trên mặt nước (giải trí).
* Làm bù nhìn để ở ruộng mương đuổi chim chóc phá hoại mùa màng (bảo vệ mùa màng).
* Ghi âm tiếng mèo kêu để đuổi chuột…
* Sử dụng chó để phái hiện ma túy và bắt kẻ gian (an ninh quốc phòng,...)

**Bài 4:** Nêu mối qua hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Cho ví dụ minh họa.

* Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển ở sinh vật: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật có mối quan hệ mật thiết với nhau, nối tiếp và xen kẽ nhau. Sinh trưởng là cơ sở cho phát triển. Phát triển thúc đẩy sinh trưởng và làm xuất hiện hình thái mới.
* Ví dụ: hạt nảy mầm lớn lên thành cây mầm, cây mầm lớn lên thành cây con, cây con đạt được mức độ sinh trưởng nhất định thì ra nụ, nụ lớn lên hình thành hoa và kết quả.

**Bài 5:** Trình bày ứng dụng hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn. Lấy ví dụ ở địa phương em.

Ứng dụng hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn và ví dụ:

- Đối với thực vật:

+ Đưa ra các biện pháp kĩ thuật chăm sóc phù hợp, xác định thời điểm thu hoạch,… Ví dụ: bón thêm phân đạm cho rau ăn lá, bón phân kali cho cây lấy củ…

+ Điều khiển điều kiện môi trường như ánh sáng, nhiệt độ, nước nhằm kích thích ra hoa sớm, tăng hiệu suất tạo quả.

Ví dụ: Chiếu sáng trên 16 giờ cho hoa lay ơn ra hoa đẹp và to hơn và bền hơn.

+ Trồng cây đúng mùa vụ, luân canh.

Ví dụ: Trồng bắp cải vào mùa đông, trồng đậu trên đất ruộng vào vụ đông sau 2 vụ lúa…

+ Sử dụng các chất kích thích làm cho cây ra rễ, tăng chiều cao, rút ngắn thời gian sinh trưởng, tăng năng suất,…

Ví dụ: Sử dụng vitamin B1 để làm cây ra rễ nhanh,…

- Đối với động vật:

+ Điều hòa sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi bằng cách sử dụng các loại vitamin, khoáng chất kích thích sự trao đổi, thích đẩy sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Ví dụ: Bổ sung vitamin A, C, D, E,… cho lợn, trâu, bò.

+ Điều khiển yếu tố môi trường để làm thay đổi tốc độ sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.

Ví dụ: Cải tạo chuồng nuôi lợn đủ ánh sáng, ấm vào mùa đông, mát vào mùa hè để đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.

- Dựa vào hiểu biết về chu kì sinh trưởng và phát triển của các loài sâu để có biện pháp tiêu diệt sâu hại cây trồng hiệu quả.

Ví dụ: diệt sâu bướm hại rau, không để nước đọng để tiêu diệt muỗi…

**III. Thực hành vận dụng**

Hiện nay, mô hình nuôi gà với quy mô lớn đang là mô hình được đầu tư phát triển trong ngành chăn nuôi tại Việt Nam. Việc lựa chọn những giống gà thịt đem lại giá trị kinh tế cao để đưa vào chăn nuôi đang được nhiều người quan tâm và đặc biệt chú trọng. Mẹ bạn Lan chọn nuôi hai giống là gà Ri và gà Hồ. Gà Ri là gống gà thịt rất được thị trường ưa chuộng do thịt thơm ngon và dai nhưng khối lượng tối đa chỉ đạt 1,6 - 1,8 kg/con, gà Hồ là giống gà thịt cho lợi ích kinh tế cao, cũng được thị trường rất ưa chuộng, khối lượng tối đa lên tới 5 - 6 kg/con.Theo hướng nuôi lấy thịt, nếu nuôi gà Ri và gà Hồ đã đạt khối lượng 1,5 kg/con thì mẹ Lan nên nuôi tiếp loại gà nào, nên xuất chuồng gà nào? Trong vai một chuyên gia chăn nuôi, em hãy đưa ra lời tư vấn giúp mẹ của Lan.

**Gợi ý**

Mẹ bạn Lan nên nuôi tiếp gà Hồ và thu hoạch gà Ri vì gà Ri đã đạt mức cân nặng gẩn như tối đa, nếu nuôi tiếp sẽ không tăng trưởng thêm mà lại tốn thời gian, còng sức chăm sóc và thức ăn. Còn gà Hồ còn có thể tăng thêm trọng lượng cơ thể nếu tiếp tục nuôi.

1. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**Giáo viên tổ chức lớp học cho các hoạt động ôn tập bài tập như sau:* Bài tập trắc nghiệm: Trò chơi “Giải cứu biển xanh”:

Luật chơi: Chia lớp thành 8 nhóm lớn, mỗi nhóm cử 1 đại diện giơ đáp án. Mỗi câu hỏi có 15 giây suy nghĩ, hết thời gian suy nghĩ các nhóm giơ nhanh đáp án của nhóm mình. Mỗi câu trả lời đúng nhóm sẽ góp phần làm sạch một phần bãi biển. Nhóm nào giải cứu được nhiều vùng biển nhất sẽ chiến thắng.* Phần tự luận: Giáo viên tổ chức thảo luận nhóm đôi hoàn thành bào tập. Quay số bất kì các nhóm báo cáo.
* Phần thực hành vận dụng: Học sinh độc lập đưa ra nội dung tư vấn dựa vào kiến thức đã học, đóng vai báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.
 | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | Học sinh nhận nhiệm vụ, vận dụng kiến thức đã học tích cực thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả:*** Bài tập trắc nghiệm: Cả lớp tham gia trả lời theo nhóm.
* Phần tự luận: Quay số bất kì chọn nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* Phần thực hành vận dụng: chọn đại diện 1 số học sinh thuyết trình trước lớp.
* Giáo viên chuẩn hóa các nội dung báo cáo của học sinh.
 | - Đại diện cá nhân/nhóm báo cáo. - HS/Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |